LỊCH HỌC THỰC HÀNH

(TUẦN: 22 - Từ ngày 14 tháng 01 đến ngày 20 tháng 01 năm 2019)

ĐƠN VỊ: TT Cơ khí

TT	Hệ	Khóa	Lớp	Mã lớp	Nhóm	SL HSSV	Học phần/ Môn học	Ngày học \ Ca học - phòng học														Giáo viên
								Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		CN		
								14/1/2019		15/1/2019		16/1/2019		17/1/2019		18/1/2019		19/1/2019		20/1/2019		
								Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	
1	CĐN	K10	CGKL1		1		TH. PNC	1	P1	1	P1	1	P1			1	P1	1	P1			Trần Ngọc Hiên
2	CĐN	K10	CGKL1		2		TH. PNC	1	P2	1	P2	2	P2	2	P2	1	P2					Hoàng Vân Nam
3	ĐH	K11	2303102	20182230310200	1	20	TH.CG2	1	T2	1	T2											Vũ Văn Khiêm
4	ĐH	K11	2303102	20182230310200	1	20	TH.CG2	2	T3	2	T3											Trần Ngọc Tân
5	ĐH	K11	2303103	20182230310200	1	20	TH.CG2													1-2	P3	Đỗ Hồng Việt
6	ĐH	K11	2303103	20182230310200	1	19	TH.CG2	2	P1	2	P1											Trần Ngọc Hiên
7	ĐH	K11	2303103	20182230310200	1	13	TH.CG2					1	T1	1	T1							Trần Trung Hiếu
8	ĐH	K11	2303103	20182230310200	2	14	TH.CG2					1	T3	1	T3							Trần Ngọc Tân
9	ĐH	K11	2303103	20182230310200	1	19	TH.CG2					2	T4	2	T4							Lê Đăng Hà
10	ĐH	K11	2303103	20182230310200	2	18	TH.CG2					2	P1	2	P1							Trần Ngọc Hiên
11	ĐH	K11	2303103	20182230310200	1	20	TH.CG2					2	P3	2	P3							Đỗ Hồng Việt
12	ĐH	K11	2303102.10	20182230310201	1	19	TH.CG2					2	T1	2	T1							Trần Trung Hiếu
13	ĐH	K11	2303102.11	20182230310201	1	14	TH.CG2					1	P3	1	P3							Đỗ Hồng Việt
14	ĐH	K11	2303102.11	20182230310201	2	15	TH.CG2					1	T2	1	T2							Vũ Văn Khiêm
15	ĐH	K11	2303102.12	20182230310201	1	17	TH.CG2					1	P2	1	P2							Hoàng Vân Nam
16	ĐH	K11	2303102.13	20182230310201	1	21	TH.CG2									1	T2	1	T2			Vũ Văn Khiêm
17	ĐH	K11	2303102.14	20182230310201	1	13	TH.CG2									2	T3	2	T3	1	T3	Trần Ngọc Tân
18	ĐH	K11	2303102.14	20182230310201	2	13	TH.CG2									2	P3	2	P3			Đỗ Hồng Việt
19	ĐH	K11	2303102.15	20182230310201	1	19	TH.CG2									2	T1	2	T1			Trần Trung Hiếu
20	ĐH	K11	2303102.17	20182230310201	1	16	TH.CG2									1	P3	1	P3			Đỗ Hồng Việt
21	ĐH	K11	2303102.18	20182230310201	1	20	TH.CG2									1	T4	1	T4			Lê Đăng Hà
22	CĐ-ĐH	K12	ME6037.2	20182ME603700	1	28	TH.CNC															Lê Qang Lâm

TT	Hệ	Khóa	Lớp	Mã lớp	Nhóm	SL HSSV	Học phần/ Môn học	Ngày học \ Ca học - phòng học														Giáo viên
								Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		CN		
								14/1/2019		15/1/2019		16/1/2019		17/1/2019		18/1/2019		19/1/2019		20/1/2019		
								Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	
23	CĐ-ĐH	K12	ME6037.2	20182ME603700	1	28	TH.CNC													3	CNC	Cao Thế Anh
24	CĐ- ĐH	K12	MC6002	20182MC600200	1	15	TH.CG2	3	P1	3	P1			3	P1							Trần Ngọc Hiên
25	ĐH	11	CĐT	##############	1	25	TH nguội			2	SC1									1.2	SC1	N.T.Cần
26	ĐH	11	CĐT	##############	1	20	TH nguội			3	SC1											N.T.Cần
27	ĐH	11	CĐT	##############	1	20	TH nguội							1	SC1							V.Đ.Cứu
28	ĐH	11	CĐT	##############	1	19	TH nguội							2	SC1							V.Đ.Cứu
29	ĐH	11	CĐT	##############	1	24	TH nguội											2	SC3			B.S.Hải
30	ĐH	11	CĐT	##############	1	25	TH nguội											1	SC2			C.A.Tuấn
31	CĐ-ĐH	K12	ME6038.1	20182ME603800	1		Cắt dây									3	CD					Đ.X.Thao
32	CĐ-ĐH	K12	ME6038.1	20182ME603800	2		Cắt dây													1	CD	Đ.X.Thao